

Bản án số: 72/2020/DS-PT

Ngày: 16/11/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Ngô Sỹ Tiến, ông Nguyễn Anh Sơn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi H – Sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lê Viết T – Sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2019, lời khai trong quá trình giải quyết sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Phi H trình bày:*

Ngày 27/9/2016, anh Nguyễn Phi H cho anh Lê Viết T vay số tiền 8.800.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng, hạn trả nợ là ngày 07/10/2016. Đến hạn trả nợ, anh H có đòi nhưng anh T vẫn cố tình chây ỳ không chịu trả nên anh H đã sửa lại ngày trả nợ

trong giấy vay nợ là ngày 07/10/2019 để gia hạn trả nợ cho anh Tú. Nếu anh T không đồng ý thời gian trả nợ này thì anh H cũng thống nhất ngày trả nợ là ngày 07/10/2016 như trong giấy vay nợ ban đầu. Tại đơn khởi kiện, anh H yêu cầu anh Tú phải trả số tiền gốc là 8.800.000 đồng, tiền lãi là 4.600.000 đồng, tổng cộng là 13.400.000 đồng. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh H chỉ yêu cầu anh T trả tiền gốc, không yêu cầu trả tiền lãi.

*Bị đơn anh Lê Viết T trình bày:* Anh thừa nhận vào ngày 27/9/2016, anh có vay anh H 8.800.000 đồng, trong đó tiền gốc là 8.000.000 đồng, tiền lãi là 800.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay nợ và hẹn đến ngày 07/10/2016 trả nợ chứ không phải ngày 07/10/2019. Ngày 07/10/2019 là do anh H tự sửa nên anh T không chấp nhận thời gian gia hạn trả nợ này. Khi vay, anh T có thể chấp cho anh Hào 01 chiếc máy cưa nhưng khoảng giữa tháng 10/2016 (anh không nhớ cụ thể ngày nào) anh đã trả cho anh H số tiền 9.000.000 đồng và đã lấy máy cưa về nên anh không còn nợ anh H nữa. Do đó, anh H khởi kiện yêu cầu anh trả tiền nợ vay thì anh không đồng ý.

Với nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Phi Hào. Buộc anh Lê Viết Tú phải trả cho anh Nguyễn Phi H số tiền là 8.800.000 đồng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2020, anh Lê Viết T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Vào khoảng tháng 10/2016, anh có vay của anh Nguyễn Phi H 8.800.000 đồng, dưới hình thức để lại máy cưa. Đến tháng 10/2016, anh đã trả đủ tiền cho anh H và lấy máy cưa về. Do đó, anh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của anh H .

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Lê Viết T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng, anh Tú vay anh H 8.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng đến 5.000 đồng/ngày/1 triệu đồng, tổng số tiền lãi là 800.000 đồng được cộng vào số tiền vay thành 8.800.000 đồng. Nội dung “*với lãi suất 1,5% tháng*” trong giấy vay nợ là do

anh Hảo tự viết. Anh T đã trả nợ cho anh H đầy đủ nên không chấp nhận yêu cầu đòi nợ của anh H.

Nguyên đơn anh Nguyễn Phi H thừa nhận nội dung “*với lãi suất 1,5% tháng*” trong giấy vay nợ là do anh H viết nhưng cho rằng khi cho anh T vay tiền, anh H không lấy lãi. Tuy nhiên, do anh T xin gia hạn trả nợ đến năm 2019 nên anh H có viết thêm nội dung tiền lãi vào giấy vay tiền để yêu cầu anh T trả tiền lãi. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không yêu cầu anh T phải trả tiền lãi cho anh. Anh H đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc anh T phải trả nợ cho anh số tiền 8.800.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Viết T. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc anh Lê Viết T phải trả lãi đối với số tiền vay cho nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi suất nhưng bản án sơ thẩm không đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng đình chỉ yêu cầu của anh H về việc buộc anh T phải trả số tiền lãi 4.600.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2019, anh Nguyễn Phi H yêu cầu anh Lê Viết T phải trả cho anh Hảo 8.800.000 đồng tiền gốc và 4.600.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 13.400.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý yêu cầu của anh H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh H không yêu cầu anh T phải trả tiền lãi nhưng bản án sơ thẩm không đình chỉ yêu cầu này của anh H là thiếu sót. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh T phải trả tiền lãi suất. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Viết T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 27/9/2016, anh Lê Viết T ký giấy vay của anh Nguyễn Phi H số tiền 8.800.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 07/10/2016. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đều thừa nhận có vay tiền của anh Nguyễn Phi H nhưng cho rằng anh chỉ vay anh H

8.000.000 đồng, còn số tiền 800.000 đồng là tiền lãi suất và khi vay tiền anh T có thể chấp cho anh H 01 chiếc máy cưa. Khoảng giữa tháng 10/2016, anh T đã trả cho anh H số tiền 9.000.000 đồng và lấy máy cưa về. Tuy nhiên, anh T không đưa ra được chứng cứ chứng minh trong số 8.800.000 đồng tiền vay có 800.000 đồng là tiền lãi suất, khi vay có thể chấp máy cưa và đã trả tiền cho anh H, anh H không thừa nhận. Tại Giấy vay tiền ngày 27/9/2016 thể hiện anh H cho anh T vay 8.800.000 đồng, không thể hiện số tiền gốc và tiền lãi như anh T trình bày và không thể hiện anh T có thể chấp chiếc máy cưa cho anh H. Mặt khác, theo trình bày của anh Tú thì anh H cho anh T vay tiền với lãi suất 3.000 đồng đến 5.000 đồng/ngày/1 triệu đồng; tuy nhiên căn cứ vào thời hạn trả nợ tại giấy vay nợ ngày 27/9/2016, thì thời hạn vay là 10 ngày, do đó số tiền lãi tối đa chỉ có 400.000 đồng nên việc anh T cho rằng trong số 8.800.000 đồng có 800.000 đồng tiền lãi là không có cơ sở. Đối với nội dung thỏa thuận về lãi suất trong giấy vay nợ, anh H thừa nhận do anh H viết thêm, quá trình giải quyết vụ án anh H không yêu cầu lãi suất, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh Lê Viết T phải trả cho anh Nguyễn Phi H số tiền 8.800.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Lê Viết T.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Viết T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Viết T; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm về phần yêu cầu trả tiền nợ gốc và sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần yêu cầu lãi suất.

Áp dụng Điều 26; Điều 91; Điều 147, Điều 148; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 473, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phi H về việc buộc anh Lê Viết T phải trả số tiền lãi 4.600.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phi H. Buộc anh Lê Viết T phải trả cho anh Nguyễn Phi H số tiền là 8.800.000 đồng (*Tám triệu, tám trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí:

Anh Lê Viết T phải chịu 440.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001714 ngày 23/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh Lê Viết Tú còn phải nộp tiếp 440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Phi H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 335.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002752 ngày 25/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND h. Q, Nghệ An;
- VKSND h. Q, Nghệ An;
- Chi cục THADS h. Q NA;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**

